

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **20** tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu quản lý, sử dụng phí thư viện, phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Hà Nam

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số:
Ngày: **03/9**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVII kỳ họp thứ 9 về mức thu, quản lý, sử dụng một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phí Thư viện:

Phí thư viện là khoản thu nhằm bù đắp các chi phí cần thiết cho hoạt động của thư viện khi cung cấp các dịch vụ phục vụ bạn đọc vốn tài liệu của thư viện.

1. Mức thu:

a) Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu: 30.000đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là người lớn; trẻ em mức thu là 10.000đồng/thẻ/năm.

b) Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có), tối đa không quá năm lần mức thu phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu.

c) Miễn, giảm:

- Giảm 50% phí thư viện đối với đối tượng quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa và đối tượng Người khuyết tật nặng.

- Miễn Phí thư viện đối với đối tượng quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa và đối tượng Người khuyết tật nặng.

- Miễn Phí thư viện đối với đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

2. Quản lý và sử dụng: Số thu được để lại 100% cho cơ quan, đơn vị thu để bù đắp chi phí.

Điều 2. Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa:

Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa là khoản thu bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa.

1. Mức thu:

a) Đối với người Việt Nam và người nước ngoài; mức thu đối với người lớn là 30.000 đồng/lượt/người; đối với trẻ em mức thu là 10.000 đồng/lượt/người.

b) Miễn, giảm:

- Miễn thu: Trẻ em dưới 6 tuổi

- Giảm mức thu:

+ Người cao tuổi là người Việt nam đủ 60 tuổi trở lên: Giảm 50% mức thu của người lớn.

+ Giảm 50% Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với đối tượng quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và đối tượng Người khuyết tật nặng.

+ Miễn Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đối với đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

2. Quản lý và sử dụng: Số thu được để lại 100% cho cơ quan, đơn vị thu để bù đắp chi phí.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2014

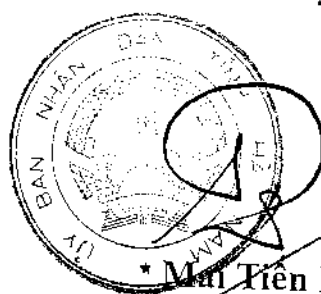
2. Giao Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Thuế tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *U*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH, Báo Hà Nam;
- TTTL-CB;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



*** Mai Tiên Dũng**